TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀNỘI

Bản án số: **31**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21.6.2019
V/v: Tranh chấp Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập - Tự do - Hạnhphúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ông Lê Bá Lung

Bà Nguyễn Thị Cờ

***-Thư ký phiên toà*:**

Bà Nguyễn Thị Thùy Liên-Thư ký Toà án nhân dân quận Đống Đa

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 185/2019/HNGĐST ngày 20 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:50/2019/QĐXX-ST ngày 20.5.2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/QĐHPT ngày 11.6.2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đào Thị T H, sinh năm 1966;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ngõ A, phố B, phường C, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. Bị đơn: Ông Nguyễn K, sinh năm 1958;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ngõ A, phố B, phường C, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Đào Thị T H trình bày:***

Bà và ông Nguyễn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ngày 30.01.2002.

Sau khi kết hôn ông bà sống tại ngõ A, phố B, phường C, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cho đến nay. Quá trình chung sống ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong cách sống và trong sinh hoạt hàng ngày. Ông K thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm bà, tuy sống chung một nhà nhưng bà và ông K đã sống ly thân từ tháng 6.2017 đến nay. Tháng 11/2017 bà đã làm đơn ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó đã rút đơn để về vợ chồng cải thiện tình cảm nhưng không có kết quả. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn K.

- Về con chung: Bà và ông Nguyễn K có 02 con chung là Nguyễn Q A, sinh ngày 13.11.1997 và Nguyễn Đ A, sinh ngày 25.12.2004. Khi ly hôn bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Đức Anh, không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Q A đã trưởng thành và có gia đình riêng.

- Về tài sản và nhà ở chung: Bà và ông Nguyễn K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Bà và ông Nguyễn K không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn bà Đào Thị T H có mặt, bị đơn ông Nguyễn K vắng mặt. Bà Đào Thị T H vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa có quan điểm:***

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án,Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Bà Đào Thị T H và ông Nguyễn K kết hôn hợp pháp, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân, nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận cho bà Đào Thị T H được ly hôn ông Nguyễn K. Về con chung: xác nhận ông bà có hai con chung là cháu Nguyễn Q A, sinh ngày 13.11.1997 và Nguyễn Đ A, sinh ngày 25.12.2004. Cháu Nguyễn Q A đã trên 18 tuổi nên không xem xét. Bà H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Đức Anh và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị Tòa án chấp nhận giao cháu Nguyễn Đ A cho bà H chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông K. Về tài sản và nhà ở chung, về công nợ chung: bà Đào Thị T H và ông Nguyễn K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, bà Đào Thị T H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại thời điểm bà Đào Thị T H khởi kiện tranh chấp ly hôn với ông Nguyễn K, ông K có hộ khẩu thường trú và đang cư trú ngõ A, phố B, phường C, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Do đó, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền về lãnh thổ và loại việc quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn K theo quy định của pháp luật nhưng ông K vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt ông Nguyễn K.

[2] Về nội dung:

Hôn nhân giữa bà Đào Thị T H và ông Nguyễn K là hôn nhân hợp pháp. Theo như bà H trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong cách sống và trong sinh hoạt hàng ngày. Ông K thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm bà, khiến tình cảm vợ chồng không còn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Nguyễn K đến Tòa án để lấy lời khai và tiến hành hòa giải để ông K thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình cũng như để hai bên có cơ hội trao đổi bàn bạc hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông K vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc ông K không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn giữa ông K và bà H thể hiện ông K cũng không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Qua xác minh tại địa phương tại biên bản làm việc ngày 15.5.2019 đại diện tổ dân phố đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài hai bên đã có thời gian để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình

quyết định cho bà Đào Thị T H được ly hôn ông Nguyễn K.

- Về con chung: Xác nhận bà Đào Thị T H và ông Nguyễn K có hai con chung là cháu Nguyễn Q A, sinh ngày 13.11.1997 và Nguyễn Đ A, sinh ngày 25.12.2004. Cháu Nguyễn Q A đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà H có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đ A, không yêu cầu ông K phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp cho con. Từ nhỏ cháu Đ A đã do bà H chăm sóc nuôi dưỡng, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Tại biên bản ghi ý kiến ngày 20/5/2019 cháu Nguyễn Đ A có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu Nguyễn Đ A cho bà Đào Thị T H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do bà H không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông K cho đến khi cháu Đ A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật.

Ông Nguyễn K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản, công nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Đào Thị T H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 8405 ngày 20.3.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

- Bà H, ông K có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án .

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đào Thị T H đối với ông Nguyễn K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị T H được ly hôn ông Nguyễn K.

2. Về con chung: Xác nhận bà Đào Thị T H và ông Nguyễn K có 02 con chung là Nguyễn Q A, sinh ngày 13.11.1997 và Nguyễn Đ A, sinh ngày 25.12.2004. Ly hôn, giao cháu Nguyễn Đ A cho bà Đào Thị T H trực tiếp nuôi dưỡng. Do bà Đào Thị T H không yêu cầu

nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn K cho đến khi cháu Nguyễn Đ A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật. Cháu Nguyễn Q A đã trên 18 tuổi riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Nguyễn K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3.Về tài sản, công nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Đào Thị T H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 8405 ngày 20.3.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bà Đào Thị T H, vắng mặt ông Nguyễn K. Bà Đào Thị T H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)

Nơi nhận:
- *Tòa án NDTP Hà Nội;*
- *VKSND quận Đống Đa;*
- *Chi cục THADS quận Đống Đa;*
- *UBND phường A, quận Đống Đa, TP Hà Nội (cơ quan đăng ký kết hôn ngày 30.01.2002);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*